

Draw lines to match the Chinese, Pinyin and Pictures.

1. 特别

tè bié



2. 北方

dī



3. 南方

xià xuě



4. 下雪

nán fāng



5. 场

chǎng



6. 气温

qì wēn



7. 低

běi fāng



8. 零下

líng xià



Draw lines to match the Chinese, Pinyin and Pictures.

9. 度

dù



10. 左右

chà bu duō



11. 差不多

nián



12. 老人

lǎo rén



13. 年

zuǒ yòu



14. 寒冷

rén men



15. 人们

tū rán



16. 突然

hán lěng



Draw lines to match the Chinese, Pinyin and Pictures.

17. 变

ài



18. 专家

biàn



19. 地球

qì hòu



20. 暖

dì qiú



21. 注意

zhù yì



22. 气候

nuǎn



23. 爱

zhuān jiā



24. 锻炼

duàn liàn



Draw lines to match the Chinese, Pinyin and Pictures.

25. 出门

jì jié



26. 季节

xià yǔ



27. 下雨

chū mén



28. 正常

zhèng cháng

